# 15. Cấp *đổi* giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã

**a) Trình tự thực hiện:**

*+ Trường hợp đăng ký trực tiếp:*

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

- Liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, *liên hiệp hợp tác xã nộp giấy đề nghị kèm theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp trước đây và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế tại Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh* để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

- Liên hiệp hợp tác xã lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong Giấy đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

***Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ***

- Phòng Đăng ký kinh doanh hướng dẫn và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

- Phòng Đăng ký kinh doanh giao giấy biên nhận khi nhận hồ sơ hợp lệ cho liên hiệp hợp tác xã hoặc người nộp hồ sơ.

***Bước 3: Xử lý hồ sơ***

- Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đăng ký cho liên hiệp hợp tác xã.

*+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng (trong trường hợp được ứng dụng):*

***Bước 1: Nộp hồ sơ***

*- Người có thẩm quyền hoặc người đại diện theo ủy quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.*

*- Trường hợp người được cá nhân có thẩm quyền ủy quyền thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã thì người được ủy quyền kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ cấp đổi điện tử theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.*

***Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ***

*- Hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã qua mạng điện tử hợp lệ khi đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau: (1) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được chuyển sang dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ bằng bản giấy; (2) Các thông tin được nhập đầy đủ và chính xác theo thông tin trong các văn bản điện tử; (3) Hồ sơ đề nghị cấp đổi qua mạng điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số công cộng của một trong các chủ thể sau đây: (3a) Cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị cấp lại theo quy định; (3b) Người được cá nhân có thẩm quyền ký văn bản đề nghị cấp đổi theo quy định ủy quyền thực hiện thủ tục liên quan đến cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.*

*- Trường hợp được ủy quyền thì phải có giấy tờ sau: (1) bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam; Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực đối với người nước ngoài); (2) Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.*

*- Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận, cá nhân có thẩm quyền hoặc người được cá nhân có thẩm quyền ký ủy quyền sẽ nhận được giấy biên nhận hồ sơ đề nghị cấp đổi qua mạng điện tử.*

***Bước 3: Xử lý hồ sơ***

*- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho cá nhân có thẩm quyền ký hoặc người được cá nhân có thẩm quyền ký ủy quyền để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.*

*- Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Liên hiệp hợp tác xã phải nộp hồ sơ bằng văn bản khi nhận giấy chứng nhận đăng ký để đối chiếu và lưu hồ sơ.*

**b) Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp;

- Qua dịch vụ bưu chính công ích

*- Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển.*

**c) Thành phần hồ sơ:**

*- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người có thẩm quyền. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực;*

- Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã;

*- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã hoặc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp trước đây và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế*

**d) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

*03* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.

**i) Lệ phí:**

Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã theo mẫu quy định tại [Phụ lục I-17](#_Phụ_lục_I-17) *Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.*

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

Không có.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 *(Luật Hợp tác xã)*;

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã *(Nghị định số 193/2013/NĐ-CP)*;

- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã *(Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT)*;

*- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).*

# Phụ lục I-17

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[1]](#footnote-1)1*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………. Ngày cấp: ….../……/…… Nơi cấp: ………………….

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

Trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau[[2]](#footnote-2)2:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[3]](#footnote-3) |

1. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

   - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

   - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

   - Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này. [↑](#footnote-ref-2)
3. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-3)